

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2025/HNGĐ-ST

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

“V/v xin ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thanh Liêm.

Ông Hà Trọng Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.
Xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 665/2024/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024 về việc yêu cầu xin ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Mỹ Q; Sinh năm 1982.

Địa chỉ cư trú: Số Tập thể ngân hàng, đường Nguyễn T, Khóm , Phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Hà Văn Tr; Sinh năm 1984.

Địa chỉ cư trú: Số, Tập thể ngân hàng, đường Nguyễn T, Khóm , Phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tất cả có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Mỹ Q trình bày tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai và tại phiên tòa như sau:

- Chị Nguyễn Mỹ Q và anh Hà Văn Tr sống chung với nhau năm 2007 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau vào ngày 27/12/2007. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ, chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, mâu thuẫn kéo dài, nguyên nhân chính là chị không được sự tôn trọng từ phía anh T, anh T thường xuyên đi nhậu, hiện tại chị và anh vẫn chung sống với nhau. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, nguyên nhân mâu thuẫn trầm trọng. Nay chị Q yêu cầu xin ly hôn với anh Hà Văn Tr.

- Về con chung: Có 02 người con chung cháu Hà Phú H, sinh ngày 13/9/2010 và cháu Hà Tuệ M, sinh ngày 27/3/2017, hiện các cháu sống chung với

anh, chị, khi ly hôn chị Q yêu cầu nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng mỗi cháu 5.000.000 đồng.

Tại phiên tòa chị Q thay đổi yêu cầu nuôi con, chị yêu cầu nuôi cháu gái và anh T nuôi cháu trai, anh T cấp dưỡng cho cháu gái mỗi tháng 5.000.000 đồng, cho đến khi cháu tròn 18 tuổi, chị không cấp dưỡng cho cháu trai.

- Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Nợ chung: Không có.

Anh Hà Văn T trình bày tại phiên tòa như sau:

- Về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn đúng như chị Q trình bày nhưng về mâu thuẫn vợ chồng không đúng như chị Q trình bày nguyên nhân là những mâu thuẫn nhỏ nhất trong gia đình, anh xác định có lớn tiếng với chị mỗi khi nhậu về, nhưng đây là những mâu thuẫn nhỏ không đến mức phải ly hôn do còn thương vợ, con nên anh Tr yêu cầu được hàn gắn sống lại với chị Q.

Nay chị Q yêu cầu ly hôn thì anh T không đồng ý.

- Về con chung: Có 02 người con chung cháu Hà Phú H, sinh ngày 13/9/2010 và cháu Hà Tuệ M, sinh ngày 27/3/2017, hiện các cháu sống chung với anh, chị. Khi ly hôn chị Q yêu cầu nuôi cháu gái, yêu cầu cấp dưỡng 5.000.000 đồng, anh T nuôi cháu trai, chị Q không cấp dưỡng thì anh T đồng ý.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ tranh chấp: Về nội dung đương sự tranh chấp được xác định là ly hôn.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Mỹ Q và anh Hà Văn T có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên mối quan hệ hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Lời trình bày của chị Q và anh T tại phiên tòa do vợ, chồng sống không hợp nhau có nhiều mâu thuẫn, hiện tại chị xác định chị không được yêu thương tôn trọng, nên dẫn đến cả hai không ai quan tâm đến ai, cuộc sống riêng mỗi người tự định đoạt, chị Q xác định cũng không còn tình cảm với anh T, nếu không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị thì chị sẽ không về sống chung với anh T nữa. Đồng thời, anh T đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn đối với chị Q, anh T xin cơ hội hàn gắn, nhưng tại phiên tòa chị Q xác định không cho anh T cơ hội hàn gắn, xét thấy hôn nhân phải từ hai phía, phải tự nguyện đến với nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng của anh, chị đã không còn, thì không ai có ý thức để xây dựng một gia đình chung cho nhau, nguyên nhân mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Mỹ Q về việc xin ly hôn với và anh Hà Văn T.

[3] Về con chung: Có 02 người con chung cháu Hà Phú H, sinh ngày 13/9/2010 và cháu Hà Tuệ M, sinh ngày 27/3/2017, hiện các cháu sống chung với anh và chị.

Tại phiên tòa chị Q yêu cầu nuôi cháu Hà Tuệ M, sinh ngày 27/3/2017, anh T nuôi cháu Hà Phú H, sinh ngày 13/9/2010, anh T cấp dưỡng mỗi tháng 5.000.000 đồng cho cháu Tuệ M cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Anh T, chị Q thống nhất việc nuôi con và mức cấp dưỡng, đồng thời các cháu đã có ý kiến khi cha, mẹ cháu ly hôn.

Chấp nhận yêu cầu của chị Q và anh T, tiếp tục giao cháu Hà Tuệ M, sinh ngày 27/3/2017 cho chị Q nuôi con. Tiếp tục giao cháu Hà Phú H, sinh ngày 13/9/2010 cho anh T nuôi.

Anh Triều cấp dưỡng cho cháu Tuệ M mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực.

Anh T không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[4] Về tài sản chung: Anh, chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ: Anh, chị khai vợ, chồng không nợ ai và không ai nợ lại anh, chị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 28, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/20016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Mỹ Q về việc xin ly hôn với anh Hà Văn T.

- Về con chung: Tiếp tục giao cháu Hà Phú H, sinh ngày 13/9/2010 cho anh T nuôi.

Tiếp tục giao cháu Hà Tuệ M, sinh ngày 27/3/2017 cho chị Q nuôi con.

Anh T cấp dưỡng cho cháu Tuệ M mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực.

Kể từ ngày chị Q có đơn yêu cầu, nếu anh Hà Văn T không thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi, theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Anh, chị không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dạy con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh, chị khai vợ, chồng không nợ ai và không ai nợ lại anh,

chị.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị Nguyễn Mỹ Q phải nộp số tiền 300.000 đồng, vào ngày 09/12/2024, chị Q đã dự nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0009875 được giữ y, sung vào công quỹ Nhà nước. Anh Hà Văn T phải nộp tiền án phí cấp dưỡng 300.000 đồng (*chưa nộp*).

Chị Nguyễn Mỹ Q và anh Hà Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- UBND P5, thành phố Cà Mau;
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu Toà án Tp Cà Mau.

Đã ký

Nguyễn Thị Thắm

